

Số: **11** /QĐ-UBND

Bình Định, ngày **03** tháng **01** năm **2019**

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phân bổ chỉ tiêu đưa người lao động**  
**đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài năm 2019**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;  
Căn cứ Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định chính sách hỗ trợ cho người lao động tỉnh Bình Định đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng, giai đoạn 2017 - 2020;  
Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 286/TTr-SLĐTBXH ngày 25/12/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phân bổ chỉ tiêu đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài năm 2019 cho các huyện, thị xã, thành phố như phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài nêu trên theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tuấn Thanh;
- NHCSXH tỉnh;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K20.



**Nguyễn Tuấn Thanh**



**PHỤ LỤC PHÂN BỐ CHỈ TIÊU  
ĐƯA NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐI LÀM VIỆC CÓ THỜI HẠN  
Ở NƯỚC NGOÀI NĂM 2019**

(Kèm theo Quyết định số 136 /QĐ-UBND ngày 03/01/2019  
của Ủy ban Nhân dân UBND tỉnh)

| STT              | Huyện, TX, TP | Thực hiện<br>năm 2018 | Chỉ tiêu phân bổ<br>năm 2019 |
|------------------|---------------|-----------------------|------------------------------|
| 1                | TP. Quy Nhơn  | 121                   | 120                          |
| 2                | Tuy Phước     | 33                    | 30                           |
| 3                | TX. An Nhơn   | 30                    | 35                           |
| 4                | Phù Cát       | 30                    | 30                           |
| 5                | Phù Mỹ        | 81                    | 80                           |
| 6                | Hoài Nhơn     | 76                    | 80                           |
| 7                | Hoài Ân       | 146                   | 130                          |
| 8                | Tây Sơn       | 42                    | 50                           |
| 9                | Vân Canh      | 4                     | 5                            |
| 10               | Vĩnh Thạnh    | 17                    | 15                           |
| 11               | An Lão        | 25                    | 25                           |
| <b>Tổng cộng</b> |               | <b>605</b>            | <b>600</b>                   |